

Số: 42 /BC-UBND

Bình Định, ngày 27 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO
Về việc công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Định

Thực hiện Văn bản số 825/BTNMT-TCMT ngày 27/02/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc báo cáo công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo một số nội dung sau:

I. Tình hình thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn:

1. Công tác lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Định:

UBND tỉnh Bình Định đã ban hành một số văn bản liên quan đến quy hoạch quản lý chất thải rắn như sau:

- Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh về việc Phê duyệt Quy hoạch tổng thể quản lý chất thải rắn đô thị và khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020. Theo Quy hoạch, toàn tỉnh Bình Định có 15 bãi chôn lấp (BCL) CTRSH hợp vệ sinh (trong đó, thành phố Quy Nhơn, các huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Phù Cát và Tây Sơn được quy hoạch 02 BCL; các huyện còn lại được quy hoạch 01 BCL; riêng huyện Tuy Phước CTRSH được thu gom chung với thành phố Quy Nhơn nên không quy hoạch BCL).

- Quyết định số 06/QĐ-UBND ngày 16/4/2013 về việc của UBND tỉnh ban hành quy chế phối hợp quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

- Văn bản số 4065/UBND-KT ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg, chỉ đạo các sở, ban, ngành có liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện đảm bảo theo chiến lược quốc gia.

Tỉnh ủy, UBND tỉnh Bình Định ban hành các văn bản chỉ đạo về công tác bảo vệ môi trường, trong đó tập trung là công tác quản lý CTRSH như:

- Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2016 của Tỉnh ủy Bình Định về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo vệ môi trường đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 11/09/2017 của UBND tỉnh về việc Thực hiện Nghị quyết số 03-NQ/TU ngày 07/4/2017 của Tỉnh ủy.

- Chỉ thị 12/CT-UBND 2017 ngày 20/7/2017 của UBND tỉnh về việc tăng cường công tác bảo vệ môi trường nông thôn Bình Định.

2. Tình hình thực hiện quy hoạch:

Đến thời điểm hiện tại, trên địa bàn tỉnh có 10 BCL CTRSH và 03 nhà máy sản xuất phân compost đang hoạt động; thông tin cụ thể như sau:

- 05 BCL CTRSH hợp vệ sinh đã đi vào hoạt động chính thức gồm: BCL CTR Long Mỹ tại Khu xử lý CTR tập trung Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn; BCL CTR Tôm Zang tại xã Cát Hiệp, huyện Phù Cát; BCL CTR huyện Hoài Nhơn tại khối Thiết Đính Bắc, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhơn; BCL CTR tại thôn Xa Hội, xã Mỹ Phong, huyện Phù Mỹ và BCL CTR tại thôn Phú An, xã Tây Xuân, huyện Tây Sơn.

- 05 BCL CTRSH không hợp vệ sinh dưới hình thức các hố đào để tập trung rác, không có lớp lót chống thấm và hệ thống xử lý nước thải: BCL CTR tạm tại các huyện Vân Canh, Hoài Ân, An Lão, Vĩnh Thạnh và thị xã An Nhơn (có chống thấm nhưng không có hệ thống xử lý nước thải).

- 03 nhà máy sản xuất phân compost: nhà máy chế biến và xử lý rác thải sinh hoạt tại xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn của Công ty TNHH chế biến rác thải Duy Anh công suất khoảng 10 tấn/ngày (đang tạm dừng hoạt động để cải tạo dự án theo chỉ đạo của UBND tỉnh); nhà máy chế biến phân compost của Hợp tác xã nông nghiệp Nhơn Phú tại phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn công suất khoảng 01 tấn/ngày và Nhà máy phân compost Long Mỹ của Công ty CP Môi trường đô thị Quy Nhơn tại thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn, công suất khoảng 05 tấn/ngày.

Trong năm 2018, UBND tỉnh đã chấp thuận chủ trương đầu tư cho 02 dự án nhà máy xử lý chất thải rắn gồm:

- Công ty TNHH Môi trường Phú Hà đầu tư dây chuyền xử lý chất thải nguy hại tại dự án Nhà máy xử lý rác sinh hoạt và công nghiệp tại thôn Liên Trì, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, diện tích 46,53 ha, quy mô 2.060 tấn/ngày.

- Công ty TNHH Thương mại xây dựng Đa Lộc đầu tư dự án đầu tư nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất phân hữu cơ khu đất mở rộng Bãi chôn lấp chất thải rắn huyện Hoài Nhơn, diện tích 05 ha, quy mô 120 tấn/ngày.

3. Những khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai quy hoạch:

- Việc lựa chọn địa điểm để xây dựng BCL nhiều khi không nhận được sự đồng thuận của nhân dân nên kéo dài thời gian.

- Việc triển khai quy hoạch xây dựng các BCL hợp vệ sinh đòi hỏi kinh phí lớn, địa phương không đáp ứng đủ (4/5 BCL hợp vệ sinh được xây dựng từ nguồn vốn ODA).

- Công tác triển khai đầu tư các dự án xử lý chất thải rắn của các nhà đầu tư tư nhân còn chậm so với mong muốn của địa phương.

4. Đánh giá chung:

Từ hiện trạng nêu trên cho thấy, phần lớn các địa phương đã quy hoạch và xây dựng BCL CTR phù hợp về mặt địa điểm theo Quyết định số 637/QĐ-

UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh. Tuy nhiên, công nghệ xử lý chủ yếu vẫn là chôn lấp và phần lớn các BCL không đảm bảo tiêu chuẩn vệ sinh môi trường. Việc đầu tư xây dựng các BCL hợp vệ sinh đòi hỏi kinh phí lớn, ngân sách địa phương khó đáp ứng. Một số BCL CTR tự phát đã dừng hoạt động nhưng chưa thực hiện các thủ tục đóng cửa BCL theo quy định cũng như đánh giá nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường. Do đó, mục tiêu đề ra đến năm 2020 trên địa bàn toàn tỉnh có 14 khu xử lý CTR hợp vệ sinh tại các huyện, thị xã, thành phố và 01 khu liên hợp xử lý CTR tại xã Cát Nhơn, Phù Cát là khó đạt được về yêu cầu kỹ thuật.

II. Tình hình phát sinh, phân loại, thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt:

1. Chất thải rắn sinh hoạt:

Theo thống kê, khối lượng CTRSH phát sinh tại khu vực đô thị trên toàn tỉnh khoảng 450 tấn/ngày, tại vùng nông thôn ước tính phát sinh khoảng 400 tấn/ngày. Tỷ lệ thu gom CTRSH đạt tỷ lệ khá cao tại một số địa phương như thành phố Quy Nhơn (95%) và thị trấn Bồng Sơn (90%). Đối với các huyện, thị xã còn lại, tỷ lệ thu gom đạt khoảng 70% tại các thị trấn, khu đô thị và các trục đường chính dọc Quốc lộ 1A, Quốc lộ 19 và khoảng 40 % tại các khu vực nông thôn, các xã vùng sâu, vùng xa. Một số địa bàn cấp xã đã tổ chức hoạt động thu gom CTRSH (Hoài Châu Bắc đạt 30%, Hoài Hảo đạt 80%, Phước Hưng đạt 80%, Tây Thuận đạt 53%, Tây Phú đạt 95%,...), còn lại phần lớn các địa phương (cấp xã) chưa tổ chức được mạng lưới thu gom; phổ biến tình trạng người dân nông thôn vứt rác bừa bãi ra nơi công cộng hoặc tự xử lý tại vườn nhà bằng hình thức chôn lấp, đốt. Do đó, tổng khối lượng CTRSH được thu gom, vận chuyển và xử lý trên địa bàn tỉnh ước tính khoảng 500 tấn/ngày (đạt 59 %).

Về xử lý: chủ yếu là san, lấp; toàn tỉnh có 05 BCL CTRSH hợp vệ sinh (thành phố Quy Nhơn, các huyện Phù Mỹ, Hoài Nhơn, Phù Cát và Tây Sơn) và 03 đơn vị thu gom, phân loại và tái chế rác thải sinh hoạt làm phân compost nhưng hoạt động cầm chừng và không hiệu quả.

Về phân loại rác: công tác phân loại rác thải sinh hoạt tại nguồn chưa được chú trọng, tỷ lệ phân loại rác thải sinh hoạt khoảng 15% chủ yếu được thực hiện tại thành phố Quy Nhơn.

2. Các loại chất thải khác:

a. Chất thải công nghiệp thông thường:

Chất thải rắn công nghiệp thông thường phát sinh trên địa bàn tỉnh chủ yếu từ các Nhà máy chế biến gỗ, đá, giày da, dệt may, giấy,... do đó, các loại chất thải rắn thông thường phát sinh chủ yếu như mùn cưa, bột đá, da hỏng, vải hỏng, keo dính qua sử dụng,...

Hiện chưa có số liệu thống kê về khối lượng CTR công nghiệp phát sinh trên địa bàn tỉnh. Khối lượng phát sinh CTR công nghiệp tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trên địa bàn tỉnh tương đối thấp và phần nhiều được thu

gom, tái sử dụng (tỷ lệ đạt trên 80%, phần lớn tái sử dụng làm nhiên liệu đốt, tái chế cùi viên nén, san lấp mặt bằng,...), phần còn lại (khoảng 20%) được thu gom về các BCL và xử lý chung với CTRSH hoặc đổ thải bừa bãi (bột đá, xà bần,...).

Từ tháng 11/2015, Công ty cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn đã xây dựng hoàn thiện và đi vào hoạt động BCL chất thải bột đá, diện tích 2,18447 ha tại Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn tuy nhiên do ý thức các doanh nghiệp chưa cao nên lượng chất thải bột đá thu gom về bãi chôn lấp không đáng kể.

b. Chất thải công nghiệp nguy hại:

Theo ước tính khối lượng phát sinh chất thải công nghiệp nguy hại trên địa bàn tỉnh trong năm 2018 là khoảng 1.300.000 kg. Các cơ sở sản xuất, kinh doanh đã thực hiện thuê đơn vị chức năng xử lý chất thải công nghiệp nguy hại, 15 cơ sở y tế tự xử lý chất thải công nghiệp nguy hại, còn lại chủ yếu vẫn lưu giữ tại kho chứa chất thải công nghiệp nguy hại của cơ sở do lượng phát sinh tương đối thấp, trung bình khoảng 20-40 kg/năm, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải công nghiệp nguy hại đạt khoảng 70%.

Cho đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 02 cơ sở xử lý chất thải nguy hại (CTNH) là Nhà máy tái chế và xử lý CTNH của Doanh nghiệp tư nhân Hậu Sanh tại xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát và lò đốt chất thải y tế nguy hại của Công ty Cổ phần Môi trường đô thị Quy Nhơn tại xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn đã được Bộ Tài nguyên và Môi trường cấp Giấy phép xử lý CTNH, thông tin cụ thể như sau:

TT	Tên chủ hành nghề QL CTNH	Mã số quản lý CTNH	Địa chỉ	Tình hình hoạt động
1	Công ty TNHH TM và MT Hậu Sanh (lần 2)	3-4.101. VX	Số 5 Bà Huyện Thanh Quan, thành phố Quy Nhơn	Đang hoạt động bình thường
2	Công ty CP Môi trường đô thị Quy Nhơn	3.107.VX ngày 10/8/2017	Số 40, đường Phan Bội Châu, thành phố Quy Nhơn	Dừng hoạt động

III. Tình hình, kết quả thực hiện công tác quản lý chất thải rắn:

Tại Văn bản số 4065/UBND-KT ngày 09/7/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 07/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh Bình Định giao Sở Xây dựng chịu trách nhiệm về xây dựng, quy hoạch trong công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt (CTRSH) và giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm về quản lý tổng hợp, bảo vệ môi trường trong công tác quản lý CTRSH. Trong quá trình thực hiện, Sở Tài nguyên và Môi trường gặp phải một số thuận lợi khó khăn như sau:

- Thuận lợi:

Trong thời gian qua, việc thực hiện công tác quản lý CTRSH trên địa bàn tỉnh đã đạt được một số kết quả nhất định như: một số địa phương đã quy hoạch BCL theo đúng Quyết định số 637/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh; đã xây dựng và đưa vào vận hành 05 BCL CTRSH hợp vệ sinh; địa bàn thu gom CTRSH được mở rộng và tỷ lệ thu gom, vận chuyển CTRSH ở các địa phương từng bước được nâng lên; công tác xử lý chất thải và bảo vệ môi trường tại các BCL này đã được quan tâm thực hiện; việc phân công trách nhiệm trong công tác quản lý CTRSH ở các địa phương đã được triển khai.

- Khó khăn:

+ Kinh phí đầu tư cho công tác thu gom chất thải rắn thông thường còn hạn chế dẫn đến thiếu các phương tiện vận chuyển, nhân lực thu gom rác, tỷ lệ thu gom chất thải rắn thông thường trên địa bàn các huyện, thị xã đạt thấp. Công tác xử lý CTR tại các BCL chưa được các địa phương thực hiện thường xuyên, liên tục và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật nên đã phát sinh tình trạng ô nhiễm môi trường.

+ Theo Quyết định số 34/2017/QĐ-UBND ngày 14/7/2017 của UBND tỉnh về quy định tiêu chuẩn, định mức xe ô tô chuyên dùng trang bị cho các cơ quan đơn vị trên địa bàn tỉnh Bình Định, số lượng xe chuyên dùng (gồm: xe ép rác, xe chở rác, xe ủi, xe đào; cây xanh, chiếu sáng, tưới cây, hút bể phốt; phục vụ tang ma; vệ sinh đường phố, biển) còn hạn chế cụ thể: thị xã An Nhơn được tối đa 6 chiếc, UBND các huyện được tối đa 5 chiếc nên các địa phương chỉ bố trí được từ 1 đến 2 chiếc xe phục vụ thu gom rác mặc dù nhu cầu cần cho hoạt động này cao hơn..

+ Các công trình xử lý môi trường tại các BCL CTR trên địa bàn tỉnh còn nhiều hạn chế do thiếu kinh phí đầu tư còn hạn chế. Tại các BCL hợp vệ sinh, hệ thống xử lý nước rỉ rác đã được đầu tư xây dựng nhưng công tác vận hành, đánh giá hiệu quả chưa được thực hiện đồng bộ, gây nguy cơ quá tải và phát sinh ô nhiễm môi trường. Đối với các BCL không hợp vệ sinh, công tác xử lý môi trường hầu như không được chú trọng nên đã gây ra tình trạng ô nhiễm môi trường gây khó khăn trong công tác quản lý môi trường tại các BCL.

+ Một số BCL CTR tự phát đã dừng hoạt động nhưng chưa thực hiện các thủ tục đóng cửa BCL theo quy định cũng như đánh giá nguy cơ tiềm ẩn gây ô nhiễm môi trường. Quy định về đóng cửa, rút tên ra khỏi danh sách ô nhiễm môi trường nghiêm trọng của các BCL chất thải rắn khó thực hiện (phải xác nhận hoàn thành bãi chôn lấp mới), gây khó khăn cho các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

+ Nguồn thu từ phí thu gom rác chưa đảm bảo cho việc thực hiện công tác thu gom, xử lý rác thải nên đã gây khó khăn cho các địa phương trong việc bố trí ngân sách thực hiện công tác quản lý CTR.

+ Việc phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường và các nguồn kinh phí khác cho công tác quản lý CTR về địa phương do nhiều cơ quan khác nhau tham mưu (Sở Tài chính tham mưu phân bổ kinh phí sự nghiệp môi trường, Sở Kế hoạch

và Đầu tư tham mưu phân bổ kinh phí đầu tư xây dựng bãi chôn lấp,...); do đó, kinh phí trong công tác quản lý CTR, bảo vệ môi trường rất ít dẫn đến các địa phương không đủ kinh phí để tổ chức thực hiện. Đồng thời, hiện nay chưa có quy định bắt buộc các địa phương trong công tác quản lý CTR nên các địa phương chưa chú trọng vào hoạt động mở rộng phạm vi thu gom, vận chuyển và đầu tư xử lý CTR.

IV. Những tồn tại, nguyên nhân, giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới:

1. Những tồn tại và nguyên nhân:

*** Tồn tại:**

Việc thực hiện xây dựng các BCL CTRSH hợp vệ sinh vẫn chưa đảm bảo về số lượng theo quy hoạch (10/15 BCL vẫn chưa hoàn thiện và các địa phương đang bố trí tạm các hố chôn lấp không hợp vệ sinh để xử lý CTRSH); tỷ lệ thu gom CTRSH trên toàn địa bàn tỉnh đạt thấp; công tác vận hành BCL và xử lý ô nhiễm môi trường chưa được thực hiện đồng bộ; công tác quản lý CTRSH còn chông chéo, thiếu hiệu quả...

*** Nguyên nhân:**

Những tồn tại nêu trên xuất phát từ một số nguyên nhân khách quan như: Việc lựa chọn địa điểm để xây dựng BCL nhiều khi không nhận được sự đồng thuận của nhân dân nên kéo dài thời gian; việc triển khai quy hoạch xây dựng các BCL hợp vệ sinh đòi hỏi kinh phí lớn, địa phương không đáp ứng đủ (4/5 BCL hợp vệ sinh được xây dựng từ nguồn vốn ODA); lượng CTRSH không ngừng gia tăng; một số địa phương có địa bàn rộng nên khó bố trí đầy đủ phương tiện thu gom; tỷ lệ người dân nộp phí rác thải tại một số địa bàn còn thấp; công nghệ xử lý môi trường, đặc biệt là xử lý nước rỉ rác khá phức tạp nên cán bộ kỹ thuật tại các địa phương khó đáp ứng.

Bên cạnh đó, cũng có một số nguyên nhân chủ quan xuất phát từ các cơ quan chức năng và cộng đồng, cụ thể như: Sự quan tâm không đúng mức của các Sở, ngành và các địa phương trong công tác quản lý CTRSH; các địa phương chưa thực hiện đồng bộ việc quy hoạch và tổ chức mạng lưới thu gom CTR đến cấp xã/phường; thiếu cơ chế, chính sách cụ thể nhằm đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động quản lý rác thải; công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm về xả rác không đúng nơi quy định vẫn chưa được quan tâm thực hiện; vẫn còn phổ biến tình trạng người dân thiếu ý thức, vứt rác bừa bãi ra các khu vực công cộng; một bộ phận người dân sử dụng dịch vụ thu gom rác nhưng không đóng phí,..

2. Giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý chất thải trong thời gian tới:

Trong thời gian qua, nhằm tăng cường công tác quản lý chất thải rắn tại địa phương, UBND tỉnh Bình Định đã có một số giải pháp như sau:

- Giao Sở Tài nguyên và Môi trường xây dựng chính sách hỗ trợ công tác thu gom, vận chuyển CTRSH.

- Giao Sở Xây dựng rà soát, sửa đổi quy hoạch quản lý chất thải rắn và quy chế quản lý chất thải rắn.

- Giao UBND các huyện xây dựng Đề án thu gom CTRSH, hoàn thành trong năm 2019 để thực hiện.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục quần chúng nhân dân trong công tác thu gom rác.

Về lâu dài, UBND tỉnh Bình Định sẽ tăng cường việc xã hội hóa, kêu gọi tư nhân thực hiện công tác thu gom, xử lý rác, đặc biệt tại các khu vực đô thị, tỷ lệ thu phí cao. Ngân sách nhà nước sẽ tập trung hỗ trợ xử lý cho các khu vực nông thôn.

V. Đề xuất, kiến nghị:

- Trong thời gian qua, nhiều Doanh nghiệp đăng ký dự án xử lý CTR với quy mô và công nghệ khác nhau. Tuy nhiên, địa phương gặp khó khăn trong việc lựa chọn dự án. Đề xuất các Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Khoa học và Công nghệ làm đầu mối, hướng dẫn, định hướng các công nghệ xử lý CTR hiện đại, hiệu quả để địa phương hoạt động.

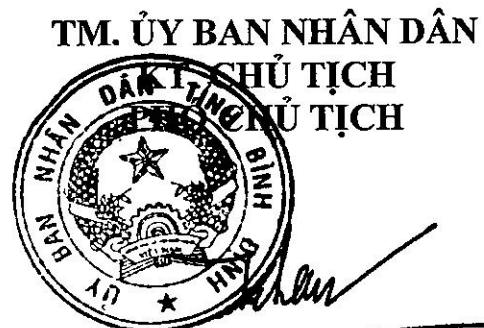
- Có chính sách ở phạm vi vĩ mô nhằm khuyến khích tái chế chất thải, hạn chế sử dụng túi nilon.

- Đề xuất Chính phủ giao Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định về sử dụng kinh phí sự nghiệp môi trường cho hoạt động quản lý CTR.

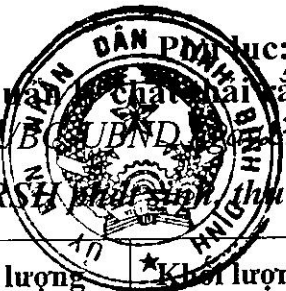
Trên đây là báo cáo công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh, UBND tỉnh Bình Định kính báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, tổng hợp. *Ue*

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Tổng cục Môi trường;
- CT, PCT Trần Châu;
- Sở Tài nguyên và Môi trường
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10 *me*



Trần Châu


Thống kê số liệu về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bình Định:
 (Kèm theo Báo cáo số: 42/BC-UBND ngày 17/3/2019 của UBND tỉnh Bình Định)

1. Khối lượng CTRSH phát sinh, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý:

T T	Loại chất thải rắn	Khối lượng chất thải rắn phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn thu gom (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn tái sử dụng, tái chế (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn tiêu hủy, xử lý (tấn/ngày)
1	CTRSH đô thị	450	340	67	340
2	CTRSH nông thôn	400	160	60	160
	Tổng	850	500	127	500

2. Khối lượng các loại chất thải rắn khác (trừ CTRSH) phát sinh, thu gom, tái sử dụng, tái chế và xử lý:

T T	Loại chất thải rắn	Khối lượng chất thải rắn phát sinh (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn thu gom (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn tái sử dụng, tái chế (tấn/ngày)	Khối lượng chất thải rắn tiêu hủy, xử lý (tấn/ngày)
1	CTR công nghiệp thông thường	-	-	-	-
2	CTR công nghiệp nguy hại	1.300	910	319	910
	Tổng	1.300	910	319	910

3. Thông tin về cơ sở xử lý CTRSH:

T T	Tên nhà máy/cơ sở/ Khu xử lý/ bãi chôn lấp chất thải rắn	Địa điểm, diện tích	Phạm vi tiếp nhận	Công suất thiết kế/công suất thực tế	Công nghệ xử lý	Thời gian bắt đầu vận hành	Chi phí xử lý (ngàn đồng/ tấn)	Tình trạng hoạt động
1	BCL CTR huyện Phù Mỹ	Thôn Giao Hội, xã Mỹ Phong, diện tích: 7,0 ha)	huyện Phù Mỹ	11.667 kg/ngày	Chôn lấp hợp vệ sinh	Năm 2015	-	Đang hoạt động
2	BCL CTR thôn Chánh Thuận	xã Mỹ Trinh, diện tích 9.019 m ²	không	10 tấn/ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2005		Đã dừng hoạt động

Ule
8

3	BCL CTR huyện Phù Cát	Thôn Tùng Chánh, xã Cát Hiệp, diện tích 2,8 ha	huyện Phù Cát	11 tấn/ngày CSTK: 11,79 tấn/ngày	Chôn lấp hợp vệ sinh	Năm 2012	-	Đang hoạt động
4	BCL CTR thị xã An Nhơn	Xã Nhơn Thọ, diện tích 9.000m ²	thị xã An Nhơn	35 tấn/ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2012	-	Đang hoạt động
5	BCL tạm thị trấn Vân Canh	Làng Hiệp Hà, Thị trấn Vân Canh diện tích 3.000m ²	thị trấn Vân Canh	1,7 tấn/ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2007	-	Đang hoạt động
6	BCL CTR Long Mỹ	Thôn Thanh Long, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn Diện tích 61,61 ha	TP. Quy Nhơn, huyện Tuy Phước, Phù Cát	250tấn/n gày (CSTK khoảng 3 triệu m ³ rác)	Chôn lấp hợp vệ sinh		-	Đang hoạt động
7	BCL tạm thị trấn An Lão	thôn 9, thị trấn An Lão diện tích 5.000m ² .	thị trấn An Lão	2,86 tấn/ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2008	-	Đang hoạt động
8	BCL tạm thị trấn Tăng Bạt Hổ	thị trấn Tăng Bạt Hổ, huyện Hoài Ân diện tích 1.500 m ²	thị trấn Tăng Bạt Hổ	10 m ³ /ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2012	-	Đang hoạt động
9	BCL tạm xã Vĩnh Quang	Xã Vĩnh Quang, Vĩnh Thạnh Diện tích 720 m ²	TT. Vĩnh Thạnh, xã Vĩnh Quang	2,5 m ³ /ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2005	-	Đang hoạt động
10	BCL tạm thị trấn Phú Phong	Thôn Phú An, xã Tây Xuân Diện tích 5.000 m ²	Không	17 tấn /ngày.	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2004	-	Đã dừng hoạt động
11	BCL CTR huyện Tây Sơn	Thôn Phú An, xã Tây Xuân, diện tích 7,01 ha	huyện Tây Sơn	19 tấn/ngày	Chôn lấp hợp vệ sinh	Năm 2016	-	Đang hoạt động
12	BCL CTR khối Thiết Đính Bắc-TT.Bồng Sơn	TT.Bồng Sơn. diện tích 6.000m ² .	Không	11 m ³ /ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	năm 2008	-	Đã dừng hoạt động

Ule
9

13	BCL CTR tạm tại thôn Chương Hòa	xã Hoài Châu Bắc, huyện Hoài Nhơn diện tích 7.000m ²	Không	16 tấn/ngày	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2014	-	Đã dừng hoạt động
14	BCL CTR huyện Hoài Nhơn	Khối Thiết Đỉnh Nam, thị trấn Bồng Sơn, diện tích 8,6 ha	huyện Hoài Nhơn	35 tấn/ngày CSTK: 35,32 tấn/ngày	Chôn lấp hợp vệ sinh	Năm 2016	-	Đang hoạt động
15	Công ty TNHH xử lý và Chế biến rác thải Duy Anh	Thôn Mỹ An 1, xã Hoài Thanh, huyện Hoài Nhơn	xã Hoài Hương , Hoài Thanh, Hoài Hải, Tam Quan Nam	20 tấn/ngày	Tái chế rác thải hữu cơ thành phân compost	Năm 2013	-	Đang hoạt động
16	Nhà máy phân compost Long Mỹ	Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ	TP. Quy Nhơn	05 tấn/ngày, CSTK 200 tấn/ngày	ủ rác thải sinh hoạt thành phân compost	Năm 2007	-	Đang hoạt động
17	Hợp tác xã nông nghiệp phường Nhơn Phú	Khu vực 5, phường Nhơn Phú, thành phố Quy Nhơn	phườn g Nhơn Phú	01 tấn/ngày	ủ rác thải sinh hoạt thành phân compost	Năm 2009	-	Đang hoạt động

4. Thông tin về cơ sở xử lý chất thải rắn khác (trừ CTRSH):

T T	Tên nhà máy/cơ sở/ Khu xử lý/ bãi chôn lấp chất thải rắn	Địa điểm, diện tích	Phạm vi tiếp nhận	Công suất thiết kế/công suất thực tế	Công nghệ xử lý	Thời gian bắt đầu vận hành	Chi phí xử lý (ngàn đồng/ tấn)	Tình trạng hoạt động
1	Bãi Chôn lấp chất thải bột đá	Khu xử lý chất thải rắn Long Mỹ, xã Phước Mỹ, thành phố Quy Nhơn Diện tích 2,18447 ha	Không	Sức chứa 140.066, 54 m ³	Chôn lấp không hợp vệ sinh	Năm 2015	-	Tạm dừng hoạt động

Ulle

5. Các dự án xử lý chất thải rắn dự kiến thực hiện trên địa bàn tỉnh Bình

Định:

T T	Tên dự án	Diện tích, quy mô, địa điểm	Công suất dự kiến	Nguồn vốn đầu tư	Thông tin khác
1	Nhà máy xử lý rác sinh hoạt và công nghiệp của Công ty TNHH Môi trường Phú Hà	thôn Liên Trì, xã Cát Nhon, huyện Phù Cát, diện tích 46,53 ha	2.060 tấn/ngày	Vốn tư nhân	Đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư
2	Nhà máy xử lý chất thải rắn sinh hoạt và sản xuất phân hữu cơ của Công ty TNHH Thương mại xây dựng Đa Lộc,	khối Thiết Đính Bắc, thị trấn Bồng Sơn, huyện Hoài Nhon, diện tích 05 ha	120 tấn/ngày	Vốn tư nhân	Đã được cấp Quyết định chủ trương đầu tư

alle